

Số: /TB-TTYT

Lục Nam, ngày tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Mời báo giá vật tư y tế, hóa chất**

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính Phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ kế hoạch và yêu cầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất dùng cho xét nghiệm và kỹ thuật chạy thận nhân tạo năm 2023 của Trung tâm y tế huyện lục Nam;

Trung tâm Y tế huyện Lục Nam có nhu cầu mua sắm các vật tư y tế, hóa chất theo danh mục như sau

STT	Danh mục Hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	Lít	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Calci clorid.2H<sub>2</sub>O: 9,00 g</li> <li>- Magnesi clorid.6H<sub>2</sub>O: 3,56 g</li> <li>- Acid acetic băng: 6,31g</li> <li>- Dextrose monohydrat: 38,50 g</li> <li>- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml</li> </ul>
2	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	Lít	<p>Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Natri bicarbonat: 84,0 g</li> <li>- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml</li> </ul>
3	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	Lít	<p>Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Natri clorid: 210,68 g</li> <li>- Kali clorid: 5,22 g</li> <li>- Calci clorid.2H<sub>2</sub>O: 9,00 g</li> <li>- Magnesi clorid.6H<sub>2</sub>O: 3,56 g</li> <li>- Acid acetic băng: 6,31g</li> <li>- Glucose.2H<sub>2</sub>O: 38,50 g (Hoặc Glucose khan: 35,00 g)</li> <li>- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml</li> <li>- Tỷ lệ sử dụng Dung dịch A : Dung dịch B : Nước RO = 1 : 1,225 : 32,775.</li> <li>- Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm.</li> </ul> <p>Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất.</p>
4	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbont)	Lít	<p>Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Natri bicarbonat: 84,0 g</li> <li>- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml</li> <li>- Tỷ lệ sử dụng Dung dịch A : Dung dịch B : Nước RO = 1 : 1,225 : 32,775.</li> <li>- Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm.</li> </ul> <p>Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng</p> <p>Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất</p>

5	Kim chạy thận nhân tạo	Cái	<p>Kim cỡ 16G, độ dài <math>\pm 25\text{mm}</math>.</p> <p>Bao gồm loại cánh xoay. Thiết kế backeye. Kim làm bằng nhựa PVC, có khoá bảo vệ, độ tin cậy cao. Kim làm bằng thép không gỉ, được bao bọc bằng silicon. Thành kim mỏng cho phép lưu lượng máu tối đa</p>
6	Kim chạy thận nhân tạo	Chiếc	<p>* Kim (AVF canula)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim: thép không gỉ SUS 304 tiêu chuẩn y tế</li> <li>- Chiều dài kim: 25mm</li> <li>- Đường kính trong kim: 1,45mm</li> <li>- Đường kính ngoài kim: 1,60mm</li> <li>- Đầu kim 3 mặt vát hình chữ V, mặt sau có khe mắt</li> <li>- Thành kim siêu mỏng phủ silicone</li> </ul> <p>*Dây gắn với kim (AVF Tube)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây nối mềm mại, bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không chứa PYROGENIC và không LATEX</li> <li>- Chiều dài dây nối: 300mm</li> <li>- Đường kính trong dây: 3,5mm</li> <li>- Đường kính ngoài dây: 5,5mm</li> <li>- Đầu nối với dây máu trong suốt làm từ Polycarbonate để quan sát</li> <li>- Cánh bướm xoay, màu xanh lá. Trên cánh có gờ chống trượt anti-slip và cỡ kim in nổi</li> <li>- Đầu nối Luerlock</li> <li>- Kẹp dạng Robert Clamp mềm mại, chắc chắn</li> <li>- Tiệt trùng ETO</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC</li> </ul>
7	Bộ dây lọc máu	Bộ	<p>Bộ dây thẩm tách máu có cấu tạo sản phẩm gồm 2 phần chính: Động mạch và Tĩnh mạch.</p> <p>Dây máu được làm bằng vật liệu PVC, đầu kết nối và các thành phần khác từ PVC, PE, PP</p> <p>Dây máu không chứa thành phần cao su tự nhiên</p>

			Tiệt trùng EO. Đóng gói từng bộ (một mặt giấy, một mặt trong suốt) nhằm đảm bảo độ vô trùng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
8	Bộ dây máu dùng trong lọc máu nhân tạo	Bộ	<p>Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex. Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch 2725mm, dây động mạch 3685mm. Thể tích mỗi: 152ml</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu máu có công tiêm thuốc linh hoạt. Kích thước bầu: 4.7x 7.0x 25mm.</li> <li>- Có túi Pillow ở dây động mạch, giúp phát hiện thiếu máu động mạch.</li> <li>- Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu ( đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài): 8,25 x 12,55 x 410mm</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485:2016</li> </ul>
9	Quả lọc máu	Quả	<p>Chất liệu màng: Polysulfone.</p> <p>Hệ số siêu lọc (Kuf) đo được trên máu người: 16 (mL/h x mmHg)</p> <p>Hệ số thanh thải tại QB = 300mL/phút là: Ure: 247, Creatinin: 220</p> <p>Diện tích màng (m<sup>2</sup>): 1.6</p> <p>Độ dày thành sợi/đường kính (micromet): 40/200</p> <p>Thể tích mỗi (ml): 96</p>
10	Quả lọc máu	Quả	<p>Diện tích màng: 1,3 m<sup>2</sup></p> <p>Hệ số siêu lọc: 13</p> <p>Chất liệu vỏ bọc: Polycarbonate</p> <p>Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước (INLINE steam)</p> <p>Thể tích mỗi: 78ml</p> <p>Độ dày thành/đường kính sợi: 40/200 (µm)</p>
11	Quả lọc thận nhân tạo	Quả	<p>Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron (Polyethersulfone), không chứa Bisphenol-A(BPA), không DEHP.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích: 1.7 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thể tích mỗi: 108mL.</li> <li>- Hệ số siêu lọc: KUF: 22 (mL/giờ/mmHg).</li> <li>- TMP: 500mmHg.</li> <li>- Vỏ quả lọc: Polypropylene.</li> <li>- Độ thanh thải (Với Qb: 300ml/min): Ure: 270 ml/min Creatinine : 251 ml/min Phosphate: 221 ml/min Vitamin B12: 143 ml/min.</li> <li>- Hệ số sàng lọc: Inulin: 0.440 Vitamin B12: 0.880 Myoglobin &lt; 0.01 Albumin &lt; 0.01</li> <li>- Tiệt trùng: Tia Gamma</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC</li> </ul>
12	Muối tái sinh NaCl	Kg	Dùng để tái sinh hạt nhựa cation trong hệ thống làm mềm nước. Tái sinh hạt anion trong hệ thống khử kiềm nước.
13	Axit Citric	Kg	Nồng độ axit chanh đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
14	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Lít	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: là dung dịch pha loãng máu dùng cho việc đếm và định cỡ tế bào của máy phân tích huyết học.</li> <li>- Thành phần: + Muối để ổn định isotonic &lt;1.5% + Thuốc chống vi trùng &lt;0.1% + Dung dịch đệm &lt;0.3%,</li> </ul>
15	Dung dịch ly giải, phá vỡ hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết	Lít	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: là dung dịch ly giải phá vỡ hồng cầu, không chứa cyanide lytic, dùng để đếm và định cỡ tế bào của máy phân tích huyết học.</li> <li>- Thành phần</li> </ul>

	học		+ Muối bậc 4 <1.0% + Muối < 1.5%
16	Hóa chất chẩn đoán dùng trên máy phân tích điện giải	Hộp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời gian sử dụng khi đưa vào máy: Tối đa 4 tuần.</li> <li>• Nhiệt độ bảo quản: 10 ~ 30°C.</li> <li>• Thành phần bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các cảm biến.</li> <li>+ Kim hút mẫu.</li> <li>+ Túi đựng chất thải.</li> <li>+ Van và ống dẫn.</li> <li>+ Dung dịch Cal 1, khoảng 410 ml.</li> <li>+ Dung dịch Cal 2, khoảng 55ml.</li> <li>+ Dung dịch khác, khoảng 40ml.</li> </ul> </li> <li>• Thành phần dung dịch hiệu chuẩn: Na<sup>+</sup> K<sup>+</sup> Cl<sup>-</sup> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cal 1 145 mmol/L 4.3 mmol/L 124 mmol/L;</li> <li>Đệm khí, chất bảo quản, chất xúc tác bề mặt.</li> <li>+ Cal 2 101 mmol/L 7.4 mmol/L 84 mmol/L;</li> <li>Đệm, chất bảo quản, chất xúc tác bề mặt.</li> </ul> </li> </ul>

Để có căn cứ phục vụ Hội đồng khoa học đơn vị họp xem xét xây dựng tính năng, đặc tính – thông số kỹ thuật, đơn giá, giá dự toán của hàng hóa đề nghị mua sắm nêu trên, Trung tâm Y tế huyện Lục Nam mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh vật tư y tế, hóa chất quan tâm gửi chào giá để đơn vị có căn cứ xem xét tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ báo giá gửi về Trung tâm Y tế huyện Lục Nam gồm:

- Hồ sơ pháp lý chứng minh Đơn vị cung cấp báo giá đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ;

- Tài liệu chứng minh Trang thiết bị y tế chào giá đủ điều kiện lưu hành theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ;

- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào giá gồm: Catalog và các tài kỹ thuật khác phản ánh đặc tính, thông số kỹ thuật của trang thiết bị (nếu có);

- Hợp đồng mua bán trang thiết bị y tế báo giá đã hoàn thành (nếu có);

- Chi tiết thông tin chào giá theo Phụ lục đính kèm.

Hồ sơ chào giá của các đơn vị, doanh nghiệp quan tâm đề nghị gửi về một trong các địa chỉ như sau:

- Địa chỉ hộp thư điện tử: [dsphamhuynh@gmail.com](mailto:dsphamhuynh@gmail.com)

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Khoa Dược - Vật tư TTB y tế, Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Mọi chi tiết liên hệ ông Phạm Văn Huỳnh, Trưởng Khoa Dược - Vật tư TTB y tế; Số ĐT: 0989.839.866

*Đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá trong thời gian tối đa 10 ngày kể từ ngày thông báo mời báo giá được đăng tải công khai trên Cổng thông tin của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam./.*

***Nơi nhận:***

- Phòng DS-TT (Đăng Website);
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Trí Quý**





**Ghi chú:** Đơn giá trên là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT và toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng và các chi phí khác để thực hiện cung cấp hàng hóa tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam. Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2022 trở lại đây; Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất tại nơi sử dụng.

Gửi kèm Báo giá các tài liệu sau:

- Hồ sơ pháp lý chứng minh Đơn vị cung cấp báo giá đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ;
- Tài liệu chứng minh Trang thiết bị y tế chào giá đủ điều kiện lưu hành theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ;
- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào giá gồm: Catalog và các tài kỹ thuật khác phản ánh đặc tính, thông số kỹ thuật của trang thiết bị (nếu có);
- Hợp đồng mua bán trang thiết bị y tế báo giá đã hoàn thành (nếu có);

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ**  
**GIÁM ĐỐC / NGƯỜI BÁO GIÁ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*